TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/DS-ST
Ngày: 29-9-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Dúng.

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Đặng Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 5 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST-DS ngày 09/7/2021; Thông báo dời ngày xét xử số 30/TB-TA ngày 16/7/2021; Thông báo dời ngày xét xử số 33/TB-TA ngày 04/8/2021; Thông báo về việc tiếp tục xét xử vụ án số 39/TB-TA ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 Phan Đăng Lưu, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường T, Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Trà Vinh, theo quyết định số 425/QĐ-DAB-PC ngày 06/4/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.

Ông Nguyễn Trường T ủy quyền cho ông Nguyễn Bé L – Nhân viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Trà Vinh, tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 50/QĐ-TVH ngày 03/6/2021. (Ông Nguyễn Bé L có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 27 Đường Nguyễn Đáng, Khóm 10, Phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 152B Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 6, Phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của ông Nguyễn Bé L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/5/2012 ông Nguyễn Minh K có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là ngân hàng), hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (Bao gồm Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DongA Bank; Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng). Căn cứ vào thu nhập của ông Nguyễn Minh K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích mua sắm hàng hóa. Lãi suất trong hạn là 18%/năm, lãi suất quá hạn 27%/năm. Phí dịch vụ theo biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng của DongABank ban hành tùy từng thời điểm. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 01/11/2012 đến ngày 29/9/2021, ông Nguyễn Minh K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 22.087.496 đồng. Tính đến ngày 29/9/2021, ông Nguyễn Minh K còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 22.087.496 đồng. Lãi trong hạn: 12.645.758 đồng, lãi quá hạn 32.849.628 đồng. Phí chậm thanh toán là 60.806.856 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh K phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 128.389.738 đồng và chịu lãi quá hạn phát sinh từ ngày 30/9/2021 cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Minh K vắng mặt nên không có lời trình bày:

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án trong thời gian chuẩn bị xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Minh K phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền gốc là 22.087.496 đồng. Lãi trong hạn: 12.645.758 đồng, lãi quá hạn 32.849.628 đồng. Phí chậm thanh toán là 60.806.856 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 128.389.738 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh K phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ (bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí chậm thanh toán và phần lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 30/9/2021 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xác định

quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Vụ án có bị đơn ông Nguyễn Minh K cư trú tại Khóm 6, Phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Bé L có làm đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 29/9/2021. Bị đơn ông Nguyễn Minh K, mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông Nguyễn Minh K không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bé L, ông Nguyễn Minh K là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2012; Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với ông Nguyễn Minh K. Thể hiện ông Nguyễn Minh K có đề nghị Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng và được Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức tín dụng với số tiền 30.000.000 đồng. Về mục đích cấp thẻ tín dụng, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và phí chậm thanh toán đúng với lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng kể từ ngày 01/11/2012 ông K đã thực hiện các giao dịch với ngân hàng nhiều lần. Tính đến ngày 29/9/2021 ông K còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 22.087.496 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nói trên là hợp đồng được lập thành văn bản. Các thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2012; Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng) đều thể hiện ý chí tự nguyện của các bên giao kết hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật, nên hợp đồng này là hợp pháp. Do đó, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên giao kết hợp đồng và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Ông Nguyễn Minh K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 7 được quy định tại Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền gốc 22.087.496 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Về lãi suất: Theo quy định Điều 4, Điều 7 của Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Giữa ông K với ngân hàng có thỏa thuận về lãi suất cho vay (lãi trong hạn, lãi quá hạn) được áp dụng theo Biểu lãi suất Thẻ tín dụng do ngân hàng Đ quy định tùy từng thời điểm, và trong đó có cả phí chậm thanh toán là 4%* khoản nợ tối thiểu còn lại. Hội đồng xét xử nhận thấy, tranh chấp hợp đồng tín dụng được sự điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật của Ngân hàng nhà nước. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ*

chức tín dụng theo quy định của pháp luật" và tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT/NHNN ngày 14/01/2010 của ngân hàng nhà nước quy định "*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng*". Đối chiếu với các quy định trên thì việc thỏa thuận lãi suất giữa ngân hàng và ông K là hoàn toàn tự nguyện và không trái với các quy định của pháp luật. Do đó, ngân hàng yêu cầu ông K phải trả lãi trong hạn: 12.645.758 đồng, lãi quá hạn 32.849.628 đồng, phí: 60.806.856 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 30/9/2021 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ, là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh K phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 6.419.486 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 3.137.683 đồng, tại biên lai thu số 0005865 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Nguyễn Minh K phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2021 là 128.389.738 đồng. (Trong đó: vốn gốc là 22.087.496 đồng, lãi trong hạn: 12.645.758 đồng, lãi quá hạn 32.849.628 đồng, phí: 60.806.856 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2012; Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh K phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 6.419.486 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 3.137.683 đồng, tại biên lai thu số 0005865 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thảo Nguyên